

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lại.

Ông Thân Bá Giang.

-Th- ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2019/HSST ngày 13/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 08/7/2019, đối với các bị cáo:

1-Chu Bá T, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Chu Bá K, sinh năm 1961; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1992, con: Chưa có.

Tiền án: ngày 17/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân – TP Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2018, chấp hành xong án phí HSST ngày 05/12/2017.

Tiền sự: không

Nhân thân: ngày 25/8/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh – tỉnh Bắc Ninh xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/8/2013, chấp hành xong án phí HSST ngày 07/11/2011.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2-Lưu Văn H, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lưu Văn N, sinh năm 1971; con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1967; vợ: Sống chung như vợ chồng với Hoàng Thị M, sinh năm 2000; con: có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2019. Hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Doãn Văn D, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Chu Bá D, sinh năm 1989. Có mặt.

Trú tại: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. Có mặt.

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4- Chị Hoàng Thị M, sinh năm 2000. Có mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5- Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987. Có mặt.

Trú tại: Thôn Q, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1960. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người chứng kiến: Anh Hoàng Đình D, sinh năm 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Bá T, sinh năm 1993 trú tại thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang và Lưu Văn H, sinh năm 1997 trú tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng 00 giờ ngày 20/3/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu Đỏ- Đen- Bạc, số khung: 432XAY250722, số máy: JC43E5727329, lắp biển kiểm soát 29Y5-290.86 đi từ nhà mình đến nhà đón H đi chơi. Sau khi gặp nhau, T và H nảy sinh ý định cùng nhau đi đến các công trường đang thi công để trộm cắp tài sản đem đi bán, lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sau đó, H điều khiển xe mô tô của T,

chở T đi lòng vòng đến một số địa điểm thuộc địa bàn các xã T và N tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng hơn 01 giờ cùng ngày, H và T đi đến công trình đang xây dựng nhà ở của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (do anh Doãn Văn D, sinh năm 1986 trú tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là chủ thầu). Lúc này, H dừng xe ở cạnh đường gần công trình, còn T đứng ở ngoài cảnh giới. Sau đó, H đi bộ đến gần công trình quan sát thì phát hiện thấy có 51 cây sắt nhãn hiệu Tisco, loại phi 16, trong đó có 34 cây đều có chiều dài 4,55m và 17 cây đều có chiều dài 2,6m, được đặt bằng bạt màu xanh, để ở cạnh tường của công trình. Quan sát thấy không có người trông coi, H đi ra ngoài gọi T vào rồi cả hai cùng vào trong khiêng lần lượt hết 51 cây sắt ra ngoài, để ở cạnh đường cách công trình khoảng 50 m. Sau đó, T và H quay về lấy chiếc xe ô tô tự chế của gia đình H buộc vào sau xe mô tô rồi quay lại vị trí để sắt đã trộm cắp được trước đó. Khi đến nơi, T và H khiêng hết số sắt lên xe ô tô, buộc thành hai bó để chở đi tiêu thụ. Khi H điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau giữ số sắt trộm cắp được đi được khoảng 03m thì xe bị lắc không đi được nên cả hai xuống sửa xe lại thì bị tổ tuần tra của Công an huyện Việt Yên phối hợp với Công an xã N phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen bạc, số khung: 432XAY250722, số máy: JC43E5727329, lắp biển kiểm soát 29Y5-290.86; 01 xe ô tô tự chế buộc phía sau xe mô tô, trên xe có 51 cây sắt nhãn hiệu Tisco, loại phi 16, trong đó có 34 cây đều có chiều dài 4,55m và 17 cây đều có chiều dài 2,6m; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, màn hình bị vỡ, đã qua sử dụng thu trên người Lưu Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng đồng, đã qua sử dụng thu trên người Chu Bá Tuyến.

Hồi 9 giờ và 10 giờ 05 phút cùng ngày 20/3/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lưu Văn H và Chu Bá T, kết quả không thu giữ đồ vật gì.

Hồi 13 giờ ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

Hiện trường được xác định là công trình đang xây dựng nhà ở của anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1985 ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, có các hướng như sau:

- Phía Bắc tiếp giáp cánh đồng thuộc thôn C, xã N;
- Phía Nam tiếp giáp đường liên xã T đi xã N;
- Phía Đông tiếp giáp với đường đi thuộc thôn C, xã N;
- Phía Tây tiếp giáp cánh đồng thuộc thôn C, xã N.

Vị trí để tài sản trước khi bị trộm cắp nằm cạnh tường bên phải, theo hướng từ ngoài vào trong của công trình đang xây dựng nhà ở của anh P, cách đường đi thuộc thôn C, xã N về phía Đ khoảng 1,2 mét; cách đường liên xã T đi xã N về phía Nam khoảng 13 mét.

Vị trí để tài sản sau khi trộm cắp được nằm tại rìa đường bên phải theo hướng từ xã T đi xã N, cách công trình đang xây dựng nhà ở của anh P khoảng 50 mét.

Quá trình khám nghiệm hiện trường và mở rộng hiện trường, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Việt Yên không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu và dấu vết gì liên quan đến vụ án.

Ngày 27/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 34 cây sắt Tisco, phi 16x4,55m có trị giá là 3.326.050 đồng; 17 cây sắt Tisco, phi 16x2,60m có trị giá là 950.300 đồng. Tổng trị giá là 4.276.350 đồng. Ngày 31/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại anh Doãn Văn D 51 cây sắt nhãn hiệu Tisco, loại phi 16, trong đó có 34 cây đều có chiều dài 4,55m và 17 cây đều có chiều dài 2,6m. Anh D không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bản Cáo trạng số 48/CT- KSVY ngày 13/6/2019 của VKSND huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173- BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- cáo trạng của VKS đã truy tố. Nay các bị cáo thấy đ- ợc tội lỗi của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất của vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Chu Bá T từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo Chu Bá T.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – BLHS.

Xử phạt: Lưu Văn H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo Lưu Văn H.

Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106- BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Biển kiểm soát xe mô tô 29Y5- 290.86.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí buộc bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của ng-ời bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã đ-ợc thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 20/3/2019, tại công trình đang xây dựng nhà ở của anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1985 trú tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (do anh Doãn Văn D, sinh năm: 1986, HKTT: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang là chủ thầu), Chu Bá T và Lưu Văn H đã có hành vi trộm cắp 51 cây sắt nhãn hiệu Tisco, loại phi 16, trong đó có 34 cây đều có chiều dài 4,55m và 17 cây đều có chiều dài 2,6m, có tổng trị giá là 4.276.350 đồng (*Bốn triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi đồng*). Bản cáo trạng số 48/CT-VKSVY ngày 13/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 - BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án thấy: Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nh- ng ở mức độ giản đơn. Các bị cáo tuy có sự thống nhất với nhau từ trước khi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, cấu kết chặt chẽ với nhau để thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, chính hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ, gây dư luận xấu trong nhân dân. Với hành vi nêu trên của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thấy: Bị cáo Chu Bá T giữ vai trò cao hơn bị cáo Lưu Văn H, bởi lẽ bị cáo T đã chủ động rủ H đi trộm cắp. Vì vậy, bị cáo T

phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H. Đối với bị cáo H sau khi được T rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo không can ngăn bị cáo T mà tỏ ra tích cực cùng với bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản, chính vì vậy bị cáo H cũng phải chịu mức hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Lưu Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Chu Bá T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại bản án số 53/2017/HSPT ngày 17/3/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2018 chưa được xóa án tích nay lại phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp đã đ-ợc thu hồi trả lại cho ng-ời bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đ-ợc quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- BLHS. Bị cáo Lưu Văn H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 – BLHS. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – BLTTHS.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Lưu Văn H còn khai nhận cùng bị cáo Chu Bá T thực hiện hành vi trộm cắp một số tấm cốt pha xây dựng tại một công trình xây dựng ở thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ngày 06/3/2019, bán cho người không quen biết, không nhớ rõ địa chỉ được 500.000 đồng – 600.000 đồng chia nhau. Tuy nhiên, bị cáo Chu Bá T không thừa nhận hành vi này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, kết quả xác định: trong thời điểm này tại địa bàn thôn N, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang không có công trình xây dựng nào như bị cáo H mô tả và cũng không có ai là người bị mất trộm tài sản. Tiến hành đối chất giữa T và H, cả hai bị cáo đều giữ nguyên quan điểm khai báo. Ngoài lời khai của bị cáo H không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với T và H về hành vi này.

Trong vụ án này các bị cáo dùng chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 29Y5-290.86 làm phương tiện phạm tội, được xác định là tài sản của anh Chu Bá D được đăng ký biển kiểm soát 98K7- 1053. Do không có nhu cầu sử dụng nên anh D cho anh Nguyễn Trọng T mượn. Sau đó, anh T lại cho T mượn để làm phương tiện đi lại nhưng T đã làm rơi biển kiểm soát nên đã lắp biển kiểm soát 29Y5-290.86 mà T nhặt được trước đó để đi lại. Khi T và H sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội cả anh D

và anh T đều không biết nên không có hành vi vi phạm pháp luật, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh D và anh T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe ô tô tự chế T và H sử dụng để chở tài sản trộm cắp được đi tiêu thụ, được xác định là tài sản của bà Nguyễn Thị B sử dụng phục vụ sản xuất nông nghiệp. Việc H và T sử dụng vào việc phạm tội bà B không biết nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với bà B là có căn cứ.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng khoản 5 Điều 173 BLHS để phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng vụ án:

Sau khi vụ án được làm rõ, ngày 17/5/2019, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô cho anh Chu Bá D, trả lại chiếc xe ô tô cho bà Nguyễn Thị B, trả lại chị Hoàng Thị M 01 chiếc điện thoại di động, trả lại chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động xét thấy là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 29Y5-290.86, T khai nhận được trước đó. Kết quả điều tra xác định, chiếc biển kiểm soát này được đăng ký mang tên ông Ngô Đức M, sinh năm 1954 trú tại thôn Phạm Hồng T, xã H, huyện T, TP Hà Nội nhưng ông Miễn đã bán chiếc xe mô tô này từ lâu, không nhớ bán cho ai. Kết quả tra cứu xác định chiếc xe mô tô có biển kiểm soát nêu trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Do chiếc BKS 29Y5- 290.86 có giá trị không lớn cần được tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

(1) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Bá T 10 (Mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/3/2019.

(2) Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/3/2019.

(3) Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106- BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Biển kiểm soát xe mô tô 29Y5- 290.86.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

(4) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Chu Bá T và Lưu Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

(5) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 334 BLTTHS.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Việt Yên
- THADS huyện Việt Yên.
- Bị cáo, bị hại, người liên quan
- L- u

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Văn Hợp